

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong hoạt động ngân hàng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó tại Phụ lục số 4, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) được giao nhiệm vụ xây dựng Khuôn khổ cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát đối với hoạt động công nghệ tài chính trong hoạt động ngân hàng theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng, trình Chính phủ năm 2020.

NHNN xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Sự xuất hiện và phát triển với tốc độ nhanh chóng của Fintech đã khiến các cơ quan quản lý tài chính của các quốc gia phải đối mặt với những thách thức và khó khăn trong công tác quản lý, giám sát như nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT), rủi ro liên quan đến an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, sử dụng trái phép thông tin cá nhân... Nhiệm vụ đặt ra với các cơ quan quản lý tài chính trên thế giới là đảm bảo đồng thời mục tiêu *hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo của lĩnh vực ngân hàng* trong khi vẫn phải *duy trì sự ổn định, an toàn của thị trường tài chính và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế*.

Cũng như các cơ quan quản lý trên thế giới, NHNN và các cơ quan liên quan cũng đang gặp phải các thách thức mới trong công tác quản lý Nhà nước

với sự xuất hiện của các công ty cung ứng giải pháp Fintech hoạt động trong các lĩnh vực như cho vay ngang hàng (P2P Lending), các mô hình thanh toán mới, chuyển tiền xuyên biên giới, chia sẻ dữ liệu người dùng qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open APIs)... Hoạt động của loại hình các công ty này *hiện nay hầu hết đều chưa có quy định pháp lý cụ thể điều chỉnh, do đó những rủi ro phát sinh chưa được kiểm soát đầy đủ.*

Mặc dù không liên quan trực tiếp đến hoạt động ngân hàng, tuy nhiên qua việc xử lý đối với trường hợp Uber và Grab tham gia thị trường vận tải tại Việt Nam vừa qua đã cho thấy bài học kinh nghiệm sâu sắc cho ngành ngân hàng – tài chính về việc ứng phó đối với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ, nếu không có một hành lang pháp lý kịp thời, phù hợp thì việc quản lý Nhà nước có thể sẽ gặp nhiều lúng túng khi các công ty cung ứng giải pháp Fintech mở rộng phạm vi hoạt động. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần sớm có một ***Khuôn khổ cơ chế thử nghiệm*** có kiểm soát cho hoạt động Fintech nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ; đồng thời là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính thức trong thời gian tới.

Các quốc gia trong khu vực và trên thế giới (như Úc, Hồng Kông, Singapore, Indonesia...) đã có cách tiếp cận chủ động trong việc hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các công ty cung ứng giải pháp Fintech và coi việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động tài chính là cực kỳ quan trọng nhằm tạo lợi thế so sánh của nền kinh tế trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Cơ chế quản lý thử nghiệm (Sandbox) là một trong những công cụ và cách tiếp cận chính sách phổ biến nhất được các quốc gia trên thế giới áp dụng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Fintech thông qua việc cho phép thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi không gian và thời gian được xác định cụ thể.

Xuất phát từ thực tiễn phát triển của Hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam và thông lệ quản lý lĩnh vực Fintech trên thế giới, trước mắt việc thiết lập Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam thông qua ban hành Nghị định là hết sức cấp bách và cần thiết, đặc biệt trước chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về việc phát triển “*Chính phủ số và nền kinh tế số*” trong kỷ nguyên mới của Cuộc CMCN 4.0.

1. Về sự phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước

Trong thời gian qua, đứng trước những cơ hội và thách thức mà cuộc CMCN 4.0 mang lại, Đảng và Nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo, định hướng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm tới, bao gồm việc thúc đẩy, tạo điều kiện cho các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, các ứng dụng khoa học công nghệ trên cơ sở tận dụng thành tựu của cuộc CMCN 4.0, cụ thể:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng:

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tình hình kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra một số phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm 2019, bao gồm: (i) Về phương hướng, *cần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo*, ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả CMCN 4.0; (ii) Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cần tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa, *thí điểm các mô hình kinh doanh mới, nhất là trong những lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ, thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tận dụng cơ hội CMCN 4.0; nâng cao hiệu quả thị trường khoa học – công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới, sáng tạo; phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, tập trung vào công nghệ cao.*

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ Tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra một số yêu cầu như: *Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Sớm ban hành khung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.*

b) Chủ trương, chính sách của Quốc hội:

Nghị quyết số 69-NQ/2018/QH14 ngày 08/11/2018 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Quốc Hội đã đề ra một số mục tiêu và nhiệm vụ trong năm 2019, bao gồm: (i) Về mục tiêu tổng quát, *đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả CMCN 4.0;*

(ii) Về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu, cần *tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khởi nghiệp*; ban hành Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0 và xã hội hóa xây dựng hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo để hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực ngân hàng; tăng cường huy động và khai thác nguồn lực đầu tư từ xã hội cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

c) Chủ trương, chính sách của Chính phủ:

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Chính phủ đã đề ra một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm 2020 là *ban hành khuôn khổ cơ chế quản lý thử nghiệm (Sandbox) đối với hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong hoạt động ngân hàng*, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, Chính phủ đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện cơ chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia, trong đó: *Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm* sau đó nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. *Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm, phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian.*

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra mục tiêu là tạo lập môi trường thuận lợi để *thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, môi trường kinh doanh mới; khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.*

- Quyết định số 999/QĐ-NHNN ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ¹, trong đó có nhiệm vụ và giải pháp *khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền kinh tế số; cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới (dạng Sandbox) cho việc triển khai và ứng dụng các công nghệ mới trong mô hình kinh tế chia sẻ.*

Căn cứ các văn bản nêu trên, việc triển khai xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng là phù hợp, bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

2. Sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực Fintech tại Việt Nam

Việc ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ như giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface - API), phân tích thông minh (Intelligence analytics), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big data)... đã làm thay đổi đáng kể các dịch vụ ngân hàng cũng như các kênh phân phối qua kết nối giữa khách hàng với các tổ chức tài chính - ngân hàng tại Việt Nam; đồng thời cũng đặt các tổ chức tài chính, ngân hàng trước những cơ hội và thách thức mới.

Sự phát triển ngày càng sâu rộng của các tổ chức không phải là ngân hàng (công ty cung ứng giải pháp Fintech) tại Việt Nam là một biểu hiện sinh động của trào lưu trên, tạo ra khả năng tăng cường tiếp cận dịch vụ ngân hàng, tài chính, gia tăng giá trị cho khách hàng sử dụng dịch vụ, nhất là khi Việt Nam sẽ triển khai chiến lược phổ cập tài chính mạnh mẽ trong thời gian tới. Chỉ trong một thời gian ngắn (2 đến 3 năm vừa qua) đã chứng kiến sự hình thành và phát triển của số lượng lớn các tổ chức công nghệ tài chính (Fintech Startups) gia nhập vào thị trường dịch vụ tài chính, ngân hàng tại Việt Nam. Số lượng các công ty cung ứng giải pháp Fintech đã tăng nhanh chóng từ khoảng 40 công ty vào cuối năm 2016 lên đến hơn 150 công ty ở thời điểm hiện tại và tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực ngân hàng nói chung (bao gồm hoạt động thanh toán, các ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực ngân hàng, xếp hạng, chấm điểm tín dụng...).

Fintech vừa trở thành các đối thủ cạnh tranh trực tiếp vừa là đối tác hợp tác chặt chẽ đối với các định chế tài chính, ngân hàng truyền thống; mang đến nhiều vấn đề và thách thức đối với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc

¹ Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án Cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng, trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 34/TTr-NHNN ngày 22/5/2019 và Tờ trình số 74/TTr-NHNN ngày 30/8/2019).

đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa Ngân hàng và Fintech; và tạo ra mức độ cạnh tranh thích hợp cho sự phát triển của thị trường.

Hiện nay, các công ty cung ứng giải pháp Fintech tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thanh toán chiếm tỷ trọng lớn với 34 tổ chức trung gian thanh toán đã được NHNN cấp Giấy phép và đang hoạt động, lĩnh vực P2P Lending với số lượng khoảng 40 công ty; các công ty cung ứng giải pháp Fintech khác phát triển các giải pháp để hỗ trợ hoạt động của ngân hàng mà không trực tiếp cung ứng dịch vụ tới khách hàng sử dụng cuối cùng. Lĩnh vực Fintech còn thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các công ty, doanh nghiệp công nghệ lớn tại Việt Nam như FPT, Viettel, VNPT... qua các hoạt động trực tiếp và gián tiếp như đầu tư hình thành các công ty cung ứng giải pháp Fintech, thành lập các quỹ đầu tư, vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp Fintech...

Năm 2019, chứng kiến vốn đầu tư đột biến vào lĩnh vực Fintech tại Việt Nam với số vốn đầu tư lên tới hơn 400 triệu USD và vươn lên là nước thứ 2 tại khu vực ASEAN sau Singapore trong việc thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực này, chiếm tới 36% tổng số vốn đầu tư vào lĩnh vực Fintech của cả khu vực². Sự phát triển ngày càng nhanh và mở rộng quy mô hoạt động của các công ty cung ứng giải pháp Fintech có thể ảnh hưởng bất lợi tới sự ổn định của hệ thống tài chính – ngân hàng khi rủi ro hoạt động chưa được định lượng chính xác.

Việc ban hành Nghị định là thực sự cần thiết trong bối cảnh của cuộc cách mạng số và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam. Nếu các cơ quan quản lý không chủ động quản lý, giám sát các công ty cung ứng giải pháp Fintech ngay trong giai đoạn đầu phát triển, sẽ dẫn tới sự phát triển quá mức và tự do của các công ty này, gây ra những hệ lụy và bất ổn cho hệ thống tài chính - ngân hàng trong tương lai.

3. Tạo cơ sở thực tiễn giúp cơ quan quản lý hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động Fintech trong tương lai

Hiện nay, khuôn khổ pháp lý điều chỉnh đối với hoạt động của đa phần các công ty trong lĩnh vực Fintech còn chưa đầy đủ trong khi đó hoạt động của các công ty này lại chủ yếu gắn với hoạt động kinh doanh có điều kiện là hoạt động tài chính – ngân hàng. Việc hoạt động Fintech thiếu hoặc không có khuôn khổ pháp lý điều chỉnh có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn đối với thị trường, đồng thời tiềm ẩn những rủi ro rất lớn không chỉ đối với cơ quan quản lý, Chính phủ mà đối với cả chính doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ. Chính vì lý do đó, cần đúc rút bài học từ thực tiễn thông qua việc thử nghiệm

² Fintech in Asean – From Start-up to Scale up Report, United Overseas Bank 2019.

hoạt động của các công ty cung ứng giải pháp Fintech để làm cơ sở nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính thức đối với các hoạt động Fintech tại Việt Nam.

Thông qua khảo sát, phân tích thực trạng Hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam nổi lên một số vấn đề liên quan đến khuôn khổ pháp lý trong hoạt động Fintech như sau:

Thứ nhất, cơ chế quản lý chung và khuôn khổ pháp lý điều chỉnh đối với từng hoạt động Fintech cụ thể hiện chưa được đề cập tại bất kỳ văn bản pháp lý cụ thể nào (từ Luật tới các văn bản pháp lý thấp hơn Nghị định hay Thông tư).

Để có cơ sở triển khai, ứng dụng các công nghệ Fintech trong hoạt động kinh doanh, đòi hỏi phải có đầy đủ cơ sở pháp lý (thể hiện dưới hình thức văn bản Luật, Nghị định, Thông tư). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các quy định pháp lý cho hoạt động Fintech chưa được ban hành trong bất kỳ văn bản nào, trừ Fintech hoạt động trong lĩnh vực trung gian thanh toán là chức năng của NHNN đã được quy định tại Luật NHNN năm 2010, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Các lĩnh vực Fintech đang phát triển phổ biến tại một số quốc gia trên thế giới (như P2P Lending, chia sẻ dữ liệu cá nhân, e-KYC, ứng dụng công nghệ Blockchain,...) và bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam nhưng hiện đều chưa được quy định quản lý tại các văn bản pháp lý chính thức.

Đơn cử như lĩnh vực P2P Lending, pháp luật hiện hành chưa có quy định điều chỉnh trực tiếp về hoạt động P2P Lending, tuy nhiên cũng không có quy định cấm đối với hoạt động này, trừ trường hợp hoạt động này được xác định là hoạt động ngân hàng và hiện áp dụng theo các quy định của Luật Dân sự. Vì vậy, nếu các cơ quan quản lý tại Việt Nam không có chính sách phù hợp để các công ty này vào hoạt động tự do, cạnh tranh bất bình đẳng tại Việt Nam thì có thể hệ lụy để lại cho nền kinh tế sẽ là rất lớn (ví dụ như Trung Quốc và Hàn Quốc cũng đang phải xử lý hậu quả do các công ty P2P Lending để lại sau thời gian tự do phát triển như thời gian qua).

Thứ hai, chưa có quy định cơ chế quản lý, đơn vị và cán bộ chuyên trách cũng như quy định về quyền hạn và trách nhiệm để xử lý các vấn đề liên quan tới hoạt động Fintech nói chung và Fintech trong hoạt động ngân hàng nói riêng.

Mặc dù Chính phủ đã định hướng hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong đó có các công ty cung ứng giải pháp Fintech. Tuy nhiên, như

phân tích ở trên, lĩnh vực Fintech có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó sẽ chịu sự quản lý và thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan Bộ, ngành chủ quản khác nhau. Pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể về cơ chế quản lý cũng như chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bất kỳ cơ quan quản lý Nhà nước nào đối với lĩnh vực Fintech cũng như chưa có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, Ngành trong việc quản lý hoạt động Fintech có tính chất đan xen, kết hợp lẫn nhau. Bên cạnh đó, đến nay cũng chưa có quy định nào về cơ cấu tổ chức của bộ phận chuyên trách có chức năng tham mưu các cấp lãnh đạo trong công tác quản lý, giám sát hoạt động này.

Về phía NHNN, để quản lý hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN đã và đang chủ động trong việc tiếp cận vấn đề và đối thoại với các doanh nghiệp trong lĩnh vực Fintech để có thể kịp thời tháo gỡ những vướng mắc nhằm tạo điều kiện cho việc gia nhập thị trường xuất phát từ mối liên hệ chặt chẽ giữa hoạt động của Fintech với hoạt động ngân hàng. NHNN cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo Fintech NHNN từ tháng 3/2017 trong đó có 01 Phó Thống đốc là Trưởng Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo Fintech của NHNN cũng đã tích cực triển khai một số công việc và nhiệm vụ cụ thể trong hơn 02 năm vừa qua.

Thứ ba, các quy định pháp lý hiện nay liên quan tới hoạt động nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam còn chưa rõ ràng cho việc áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán.

Có một thực tế là khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa theo kịp các thay đổi nhanh chóng của công nghệ dẫn tới tình trạng không chỉ các công ty cung ứng giải pháp Fintech mà bản thân các tổ chức tài chính truyền thống cũng lúng túng trong việc triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đổi mới sáng tạo. Thực tế hiện nay nhu cầu thực hiện và áp dụng các giải pháp Fintech mới vào hoạt động ngân hàng như e-KYC hay Big Data... là rất lớn nhưng việc triển khai của các ngân hàng còn hạn chế do quy định pháp lý hiện hành còn chưa đầy đủ và đồng bộ. Các yêu cầu quy định trong phòng, chống rửa tiền hiện nay về nhận diện khách hàng lần đầu bắt buộc phải thực hiện theo phương thức gặp mặt trực tiếp (face-to-face) hay các quy định về hạn chế chia sẻ thông tin... đã hạn chế phần nào sự phát triển của các tổ chức tài chính và công ty cung ứng giải pháp Fintech, cũng như người dân khi lần đầu sử dụng dịch vụ ngân hàng (mở tài khoản thanh toán...).

Các quy định hiện hành chưa cho phép ngân hàng thực hiện các mô hình mới trong hoạt động thanh toán như ủy quyền cho các tổ chức không phải ngân hàng thực hiện chức năng ngân hàng đại lý (đại lý thanh toán, chuyên tiền); các

mô hình kết nối thanh toán xuyên biên giới thông qua các phương tiện và phương thức thanh toán mới như mã phản hồi nhanh (QR Code)...

Như vậy, thông qua Cơ chế thử nghiệm Fintech, cơ quan quản lý nhà nước nói chung và NHNN nói riêng sẽ định hình được bản chất của dịch vụ, các mô hình dịch vụ trên thực tế, các rủi ro phát sinh... cũng như trách nhiệm, quy trình công việc mà bản thân cơ quan quản lý Nhà nước phải tiến hành để từ đó đề xuất và tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật chính thức để quản lý hoạt động này.

4. Phù hợp với xu hướng phát triển và thông lệ quản lý lĩnh vực Fintech trên thế giới

Cơ chế quản lý thử nghiệm cho hoạt động của các công ty cung ứng giải pháp Fintech (Regulatory Sandbox) là một trong nhiều cách tiếp cận quản lý của các cơ quan quản lý trên thế giới đối với lĩnh vực Fintech. Bắt nguồn từ Vương quốc Anh, đến nay Sandbox đang trở thành trào lưu và thông lệ phổ biến trong cách ứng xử của các cơ quan quản lý Nhà nước trên toàn cầu.

Tính đến thời điểm hiện nay, đã có trên 30 quốc gia trên thế giới³ đã ban hành một Sandbox và danh sách này dự kiến sẽ được tiếp tục cập nhật thêm nhiều quốc gia nữa trong thời gian tới. Mục tiêu của Sandbox là để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và thúc đẩy phổ cập tài chính; tạo lập môi trường pháp lý thử nghiệm cho các công ty cung ứng giải pháp Fintech, qua đó giúp cơ quan quản lý định hình được bản chất, quy trình cũng như các rủi ro tiềm ẩn của các loại hình dịch vụ Fintech, từ đó có thể ban hành được khuôn khổ pháp lý, quản lý chính thức cho lĩnh vực này.

Trong khuôn khổ Sandbox đã được ban hành trên thế giới, việc thử nghiệm của các công ty cung ứng giải pháp Fintech thường có giới hạn về số lượng khách hàng được thử nghiệm; thời gian thử nghiệm tối đa; cơ chế quản lý rủi ro và việc thử nghiệm này phải được báo cáo đầy đủ cho cơ quan quản lý để theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả của giải pháp. Các tiêu chí lựa chọn được sử dụng để xác định công ty cung ứng giải pháp Fintech nào “*được tham gia thử nghiệm trong Sandbox*” và các quy tắc mà họ cần phải tuân thủ khi được cơ quan quản lý phê duyệt thông thường gồm *phạm vi dịch vụ, đối tượng thử nghiệm dịch vụ, điều kiện được tham gia thử nghiệm, thời gian thử nghiệm, biện pháp quản lý rủi ro, kết quả thử nghiệm dự kiến*...

Khuôn khổ Sandbox cũng sẽ giúp các cơ quan quản lý các nước định hình được bản chất, quy trình cũng như các rủi ro tiềm ẩn của các loại hình dịch vụ

³ Vương quốc Anh, Abu Dhabi, Úc, Canada, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan... (Nguồn: CGAP, 2018)

Fintech, từ đó có thể ban hành được khuôn khổ pháp lý, quản lý chính thức (nếu cần ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành) phù hợp với thực tế thị trường.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Nghị định được xây dựng với mục đích chính là:

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam dựa trên công nghệ và mô hình kinh doanh mới, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và xã hội;
- Tăng cường khả năng hội nhập quốc tế của hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh phát triển của khoa học và công nghệ;
- Tạo lập khuôn khổ giám sát và quản lý việc thử nghiệm hoạt động của các công ty Fintech trong lĩnh vực ngân hàng khi chưa có khuôn khổ pháp lý chính thức nhằm hạn chế rủi ro và sự cạnh tranh không lành mạnh, các hành vi vi phạm pháp luật, cũng như bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ. Trên cơ sở đó hoàn thiện và bổ sung những quy định pháp lý để điều chỉnh hoạt động chính thức của các loại hình công ty cung ứng giải pháp Fintech.
- Góp phần bảo đảm sự an toàn và hiệu quả của hệ thống tài chính – ngân hàng, giữ vững sự ổn định của an ninh tiền tệ quốc gia, trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa các rủi ro mang tính hệ thống, bảo vệ quyền lợi của người dân .
- Phục vụ mục tiêu phổ cập tài chính đến các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nơi người dân không có tài khoản tại ngân hàng với sự tham gia của các tổ chức không phải là ngân hàng cung cấp dịch vụ Fintech hiện đại với chi phí hợp lý trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành, giúp khách hàng được lựa chọn và tiếp cận với nhiều sản phẩm dịch vụ an toàn và tiện lợi.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thông qua xây dựng Nghị này, Nhà nước sẽ tạo ra một cơ chế để khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức nghiên cứu, phát triển các giải pháp tài chính – ngân hàng mới dựa trên thành tựu công nghệ của CMCN 4.0; Cho phép được thử nghiệm các giải pháp Fintech chưa có khuôn khổ pháp lý điều chỉnh nhưng đảm bảo không vi phạm quy định pháp luật hiện hành; Hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp phù hợp với Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019, trong đó cần “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư”; Nghị quyết số 69/2018/QH của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, bao gồm nhiệm vụ và giải pháp “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp”; Đảm bảo sự công bằng, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Fintech; Đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức tham gia quản lý, vận hành có đầy đủ kiến thức nghiệp vụ về quản lý, tài chính, pháp lý, kỹ thuật và tận tâm, liêm chính khi thực hiện nhiệm vụ; và Chủ động hội nhập quốc tế, áp dụng các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế mới trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

- Các mô hình dịch vụ hoặc giải pháp công nghệ tài chính được tổ chức không phải là ngân hàng (công ty cung ứng giải pháp Fintech) trực tiếp cung ứng;

- Giải pháp công nghệ được ứng dụng hoặc hỗ trợ trong các hoạt động ngân hàng được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản).

2. Đối tượng điều chỉnh

- Ngân hàng;
- Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech hợp tác với Ngân hàng;
- Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech độc lập.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Nội dung kết cấu của dự thảo Nghị định dự kiến gồm 5 Chương, 21 Điều, trong đó:

Chương I: Quy định chung (6 điều)

Chương II: Đăng ký, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng (5 điều)

Chương III: Giám sát quá trình thử nghiệm và rút khỏi Cơ chế quản lý thử nghiệm Fintech (5 điều)

Chương IV: Trách nhiệm của các bên liên quan (3 điều)

Chương V: Điều khoản thi hành (2 điều).

Nghị định được xây dựng với 06 nhóm chính sách chính như sau:

1. Chính sách 1: Quy định đối tượng có liên quan tới hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được tham gia thử nghiệm

- Mục tiêu chính sách

Giải quyết các bất cập và tồn tại phát sinh trong thực tiễn về hoạt động Fintech thông qua quy định về đối tượng được tham gia thử nghiệm, làm căn cứ để cơ quan quản lý Nhà nước xác định cụ thể những đối tượng được tham gia thử nghiệm các dịch vụ, giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng.

- Nội dung chính sách

Quy định ba nhóm đối tượng chính dự kiến được tham gia Cơ chế thử nghiệm, bao gồm:

- (i) Ngân hàng;
- (ii) Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech hợp tác với Ngân hàng;
- (iii) Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech độc lập.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Mặc dù các TCTD tại Việt Nam là các tổ chức tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động của mình; tuy nhiên, khó có thể triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đổi mới sáng tạo do khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa theo kịp những thay đổi nhanh chóng của công nghệ trên thế giới. Các quy định pháp lý hiện nay cũng chưa cho phép TCTD thực hiện các mô hình mới trong hoạt động thanh toán như ủy quyền cho các tổ chức không phải là ngân hàng thực hiện chức năng ngân hàng đại lý (đại lý thanh toán, chuyển tiền); các mô hình kết nối thanh toán xuyên biên giới thông qua các phương tiện và phương thức thanh toán mới như QR Code...

Ngoài các ngân hàng tham gia cung ứng dịch vụ thanh toán, trên thị trường, hiện nay có trên 150 tổ chức không phải là ngân hàng (công ty cung ứng giải pháp Fintech) có nhu cầu và mong muốn tham gia cung ứng một số dịch vụ tài chính, ngân hàng có tính đổi mới, sáng tạo với sự tiện lợi và chi phí hợp lý như các dịch vụ chuyển tiền xuyên biên giới, thanh toán xuyên biên giới qua QR Code.... Tuy nhiên, theo quy định pháp luật hiện hành, chưa có cơ sở pháp lý để cho các tổ chức nêu trên cung ứng dịch vụ này trên lãnh thổ Việt Nam.

Tuy vậy, xu thế nổi bật nhất trên toàn cầu trong suốt thời gian qua chính là mối quan hệ hợp tác giữa các tổ chức tài chính truyền thống (ngân hàng) và công ty cung ứng giải pháp Fintech. Trong nhiều năm, các ngân hàng đã từng xem Fintech là “đối thủ cạnh tranh”, nhưng trên thực tế, lợi ích mà các ngân hàng thu được từ việc hợp tác với Fintech đã chứng minh là mang lại nhiều lợi

ích cho cả hai bên. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng của các ngân hàng và sự đổi mới, sáng tạo của các công ty cung ứng giải pháp Fintech sẽ tạo ra sự kết hợp “cộng hưởng” vừa đảm bảo tính bền vững, vừa đảm bảo tính đổi mới sáng tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính sáng tạo, tiện lợi với chi phí thấp. Nói cách khác, việc hợp tác giữa Ngân hàng và công ty cung ứng giải pháp Fintech sẽ là sự bổ trợ hoàn hảo cho nhau, giúp tạo ra giá trị cho người sử dụng và xã hội, thúc đẩy sự phát triển năng động của thị trường trong tương lai. Hiện nay, tại Việt Nam sơ bộ có tới hơn 80% công ty cung ứng giải pháp Fintech gắn kết hoạt động của mình với các ngân hàng.

Do vậy, giải pháp quy định về ba nhóm đối tượng như trên là phù hợp với các đối tượng đang có hoạt động liên quan trực tiếp tới Fintech tại Việt Nam, qua đó giúp các đối tượng này có căn cứ để chủ động triển khai thử nghiệm các dịch vụ, giải pháp Fintech trong giai đoạn trước mắt đảm bảo an toàn, hiệu quả, và bảo vệ được lợi ích của khách hàng.

2. Chính sách 2: Quy định về phạm vi lĩnh vực Fintech được tham gia thử nghiệm

- Mục tiêu chính sách

Xác định các lĩnh vực hoặc dịch vụ, giải pháp Fintech sẽ được và/hoặc tham gia Cơ chế thử nghiệm.

- Nội dung chính sách

Quy định hai nhóm phạm vi giải pháp chính dự kiến được tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech, bao gồm:

(i) Các dịch vụ hoặc giải pháp công nghệ tài chính được tổ chức Fintech không phải là ngân hàng trực tiếp cung ứng;

(ii) Giải pháp công nghệ được ứng dụng hoặc hỗ trợ trong các hoạt động ngân hàng được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản).

- Lĩnh vực Fintech được tham gia thử nghiệm, gồm: thanh toán, tín dụng, cho vay ngang hàng (P2P Lending), hỗ trợ định danh khách hàng, giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API), các giải pháp ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo (như Blockchain...), các dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động ngân hàng (như chấm điểm tín dụng, tiết kiệm, huy động vốn...).

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Mặc dù lĩnh vực Fintech tại Việt Nam hiện nay khá đa dạng, bao trùm cả các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán. Tuy nhiên, qua thực tiễn của

thị trường cho thấy có tới hơn 90% công ty và giải pháp Fintech hiện nay tại Việt Nam là phục vụ cho hoạt động ngân hàng.

Hoạt động Fintech là hoạt động mới, chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp và chưa được phân loại ngành nghề kinh doanh theo Luật Đầu tư 2014. Để có cơ sở triển khai, ứng dụng các công nghệ Fintech trong hoạt động kinh doanh đòi hỏi phải có đầy đủ cơ sở pháp lý (thể hiện dưới hình thức văn bản Luật, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn). Đến nay, các quy định pháp lý cho hoạt động Fintech chưa được ban hành trong bất kỳ văn bản nào, trừ hoạt động Fintech trong lĩnh vực trung gian thanh toán là chức năng của NHNN đã được quy định tại Luật NHNN năm 2010, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Các hoạt động Fintech đang phát triển phổ biến tại một số quốc gia trên thế giới (như P2P Lending, e-KYC, ứng dụng công nghệ Blockchain,...) đều tồn tại ở Việt Nam nhưng hiện chưa được quy định tại các văn bản pháp lý chính thức.

Do đó, giải pháp quy định phạm vi hoạt động thử nghiệm như trên là phù hợp và bám sát đúng thực tế phát triển của hoạt động Fintech và nhu cầu phát triển của thị trường khi phần lớn các tổ chức và giải pháp Fintech tại Việt Nam hiện nay có hoạt động gắn liền với hoạt động ngân hàng và có bản chất giống một số loại hình dịch vụ ngân hàng,.

3. Chính sách 3: Quy định các nhóm tiêu chí cơ bản để thẩm định và xét duyệt các tổ chức xin tham gia Cơ chế thử nghiệm

- Mục tiêu chính sách:

Thiết lập được các tiêu chí để xét duyệt các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm.

- Nội dung chính sách:

Quy định giải pháp Fintech của các đối tượng xin tham gia thử nghiệm phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí như sau:

(i) Là giải pháp mà hoàn toàn chưa có hoặc một phần chưa có quy định pháp lý điều chỉnh;

(ii) Là giải pháp Fintech sáng tạo lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam hoặc giải pháp Fintech được ứng dụng cho dịch vụ mới, có tính sáng tạo cao góp phần đem mang lại lợi ích cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu mở rộng phổ cập tài chính;

(iii) Là giải pháp được thiết kế quản lý rủi ro tốt, không có hoặc ít có khả năng gây ra tác động xấu tới các tổ chức tài chính nói riêng và cả hệ thống tài chính nói chung; có phương án xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm;

(iv) Là giải pháp đã được công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech hoặc TCTD thực hiện các biện pháp đánh giá phù hợp và chính xác chức năng, công dụng và tính hữu ích;

(v) Là giải pháp có tính khả thi và tính thương mại cao, có kế hoạch cung ứng ra thị trường cụ thể sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm;

(vi) Là giải pháp không tiềm ẩn rủi ro gây bất ổn đến thị trường tài chính – ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Số lượng các công ty cung ứng giải pháp Fintech hoạt động trên thị trường hiện nay tương đối đông (trên 150 công ty) với các loại hình dịch vụ khác nhau, giải pháp và mô hình hoạt động hoàn toàn khác nhau, tiêu chí hoạt động cũng khác nhau...; thậm chí có những công ty không hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực Fintech nhưng vẫn tự nhận hoạt động của mình thuộc lĩnh vực Fintech. Hầu hết các công ty đều mong muốn tham gia vào một Cơ chế thử nghiệm, trong khi đó phạm vi cơ chế và nguồn lực cán bộ của cơ quan quản lý Nhà nước có hạn, không thể xem xét và chấp thuận cho tất cả các công ty cung ứng giải pháp Fintech trên thị trường tham gia. Bên cạnh đó, hầu hết các giải pháp Fintech là giải pháp mới, chưa có quy định pháp lý để điều chỉnh hoặc chỉ có một phần pháp lý điều chỉnh.

Do đó, để đạt được các mục tiêu của việc triển khai Nghị định, thực tế của thị trường và nguồn nhân lực của cơ quan quản lý, giải pháp đưa ra để quy định tiêu chí xét duyệt và chấp thuận các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech, trong đó tập trung vào một số tiêu chí chính như: Sự thiếu hụt của quy định pháp lý hiện hành, sự đổi mới sáng tạo, sự an toàn, hiệu quả và ổn định...

4. Chính sách 4: quy định phạm vi thử nghiệm (không gian, thời gian)

- Mục tiêu chính sách:

Xác định được phạm vi thử nghiệm của các tổ chức trong phạm vi Cơ chế thử nghiệm bao gồm: Phạm vi thời gian, không gian hay quy mô triển khai dịch vụ/giải pháp.

- Nội dung chính sách:

+ Quy định thời gian thử nghiệm các giải pháp Fintech là 01 - 02 năm tùy từng giải pháp và lĩnh vực cụ thể, tính từ thời điểm được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận thử nghiệm;

+ Quy định phạm vi cho hoạt động thử nghiệm của các giải pháp bao gồm đồng thời hoặc 1 trong 3 yếu tố sau: Về địa lý, về hạn mức giao dịch và về số lượng khách hàng tham gia sử dụng dịch vụ.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Bản chất của một cơ chế thử nghiệm Fintech là giới hạn phạm vi để các cơ quan quản lý theo dõi được một cách cận kề và chi tiết những diễn biến phát sinh của các giải pháp thử nghiệm, để phòng những rủi ro nảy sinh quá tầm kiểm soát.

Do đó, để kiểm soát được rủi ro có thể xảy ra đối với các dịch vụ/giải pháp Fintech, giải pháp quan trọng và phù hợp là ngay từ đầu cần quy định một không gian, thời gian và quy mô phù hợp để các tổ chức tham gia thử nghiệm, qua đó giúp việc giám sát của cơ quan quản lý hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro cũng như tránh được tác động tiêu cực so với việc triển khai trên quy mô rộng.

5. Chính sách 5: Quy định về việc giám sát rủi ro, tổng kết đánh giá và xác nhận tốt nghiệp các tổ chức tham gia thử nghiệm

- Mục tiêu chính sách:

Xác định thẩm quyền và trách nhiệm giám sát quá trình thử nghiệm; tổng kết, đánh giá về kết quả thử nghiệm cuối cùng.

- Nội dung chính sách:

+ Quy định về quá trình giám sát;

+ Quy định về quy trình báo cáo, cách thức tổng kết, đánh giá dịch vụ hoặc giải pháp sau quá trình thử nghiệm;

+ Quy định về cách thức đánh giá của cơ quan quản lý, đề xuất phương án xử lý sau khi kết thúc quá trình thử nghiệm.

- Giải pháp thực hiện chính sách:

Quá trình thử nghiệm thực tế cũng sẽ giúp các công ty cung ứng giải pháp Fintech, ngân hàng có thể đúc rút bài học kinh nghiệm và hoàn thiện các chính sách quản lý rủi ro, biện pháp bảo vệ khách hàng trước khi chính thức triển khai dịch vụ đó trên quy mô lớn hơn, hạn chế tác động tiêu cực tới xã hội và nền kinh tế.

Trong khuôn khổ Nghị định, cơ quan quản lý Nhà nước giám sát và theo dõi chặt chẽ đối với tất cả rủi ro phát sinh; phụ thuộc vào mức độ tác động và ảnh hưởng của các loại hình rủi ro, từ đó có thể đưa ra các nhận định, đánh giá về mức độ rủi ro, tác động của nó cũng như khả năng thất bại và thành công của các giải pháp. Trên cơ sở đánh giá này, cơ quan quản lý Nhà nước sẽ triển khai các phương án phù hợp bao gồm việc chấm dứt ngay hoạt động thử nghiệm, điều chỉnh giải pháp cho phù hợp điều kiện thực tế hay không chấp thuận cho công ty cung ứng giải pháp Fintech được triển khai cung ứng dịch vụ ra thị trường sau khi “tốt nghiệp”. Tổ chức cung ứng giải pháp Fintech sau khi kết thúc quá trình thử nghiệm sẽ được đánh giá giải pháp hiệu quả, có tác động tích cực tới sự đổi mới sáng tạo và phát triển của hệ thống tài chính – ngân hàng, kiểm soát tốt rủi ro... sẽ được xem xét cho triển khai chính thức ra thị trường.

6. Chính sách 6: Giao thẩm quyền và trách nhiệm cho một cơ quan quản lý Nhà nước (NHNN) trong quá trình thẩm định hồ sơ, giám sát quá trình thử nghiệm các giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng

- Mục tiêu chính sách:

- + Xác định thẩm quyền và nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ xin tham gia Cơ chế thử nghiệm;
- + Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, Bộ, Ngành (như Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông ...) trong quá trình quản lý lĩnh vực Fintech và Cơ chế thử nghiệm;
- + Xác định quy trình thủ tục nộp, thẩm định, cấp, thu hồi giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm.

- Nội dung chính sách:

- + Quy định NHNN là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ cấp giấy chứng nhận tham gia, dùng tham gia thử nghiệm;
- + Quy định quy trình tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy chứng nhận;
- + Quy định về trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ, Ngành.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Các văn bản pháp lý hiện nay chưa có quy định về cơ chế quản lý, đơn vị và cán bộ chuyên trách cũng như quy định về quyền hạn và trách nhiệm để xử lý các vấn đề liên quan tới hoạt động Fintech.

Mặc dù Chính phủ đã định hướng hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, trong đó có các công ty cung ứng giải pháp Fintech. Tuy nhiên, lĩnh vực Fintech có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau; do đó, sẽ chịu sự quản

lý và thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan Bộ, ngành chủ quản khác nhau. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể về cơ chế quản lý cũng như chức năng nhiệm vụ cụ thể của bất kỳ cơ quan quản lý Nhà nước nào đối với lĩnh vực Fintech cũng như chưa có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, Ngành trong việc quản lý hoạt động Fintech có tính chất đan xen, kết hợp lẫn nhau. Ngoài ra, đến nay cũng chưa có quy định nào về cơ cấu tổ chức của bộ phận chuyên trách có chức năng tham mưu các cấp lãnh đạo trong công tác quản lý, giám sát hoạt động này.

Do đó, giải pháp phải quy định rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ; trách nhiệm của các Bộ, Ngành trong quá trình thẩm định... làm căn cứ rõ ràng để các đơn vị này triển khai trong quá trình thử nghiệm các dịch vụ/giải pháp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị định

Việc nghiên cứu xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng không làm phát sinh các điều kiện về nguồn nhân lực. Để thực hiện các quy định này, Chính phủ và cơ quan chủ trì xây dựng Nghị định (NHNN) vẫn sử dụng bộ máy, nhân lực đang làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại chỗ. Do đó, NHNN có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp thực hiện nghiêm túc các quy định pháp lý; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị định này sau khi được ban hành.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

** Kinh phí thực hiện Nghị định:*

- Kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN như tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giám sát, thanh tra việc thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo kinh phí khoán hàng năm của NHNN phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời có thể huy động thêm nguồn lực từ các nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí thực hiện các quy định về hoạt động Fintech của các tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân tự chi trả trên cơ sở thỏa thuận, hợp đồng với nhau.

** Các điều kiện khác:*

- Ban hành các văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành. Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật

hướng dẫn thi hành Nghị định và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến thực hiện và tuân thủ các quy định của Nghị định như xây dựng nội dung và thông tin bằng nhiều hình thức và phương tiện truyền thông khác nhau về các quy định để các tổ chức, cá nhân hiểu biết và nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện.

- NHNN theo dõi, triển khai và xử lý các vướng mắc khó khăn trong quá trình thi hành thực hiện Nghị định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

NHNN xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng, dự kiến trình Chính phủ xem xét ban hành trong năm 2020.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo đề cương Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và các tài liệu khác liên quan).

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTĐ Nguyễn Kim Anh
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để p/hợp);
- Lưu NHNN: VP, TT (03b).

Đính kèm:

- Bộ hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định.
- Tài liệu liên quan.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Kim Anh